

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN NGHI XUÂN, TỈNH HÀ TĨNH**

Bản án số: 25/2023/HS-ST

Ngày 22-8-2023

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**NHÂN DANH**

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN NGHI XUÂN, TỈNH HÀ TĨNH**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Hoàng Trung Thông.

*Các Hội thẩm nhân dân:* Ông Nguyễn Hồng Quân và ông Trần Văn Hiền.

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Nguyễn Thị Hương Giang - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Nghi Xuân.

**- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Nghi Xuân tham gia phiên tòa:**  
Ông Nguyễn Thanh Đông - Kiểm sát viên.

Ngày 22 tháng 8 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Nghi Xuân xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 24/2023/TLST-HS ngày 07 tháng 7 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 25/2023/QĐXXST-HS ngày 09 tháng 8 năm 2023 đối với các bị cáo:

1. *Họ và tên:* Trịnh Thị H; tên gọi khác: Không; Sinh ngày 07/7/1991; Nơi sinh: Huyện Nghi Xuân, tỉnh Hà Tĩnh; Nơi ĐKKHKT: TDP A, thị trấn Xuân An, huyện Nghi Xuân, tỉnh Hà Tĩnh; Nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá: 5/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; CCCD số: 042191020632, cấp ngày: 10/5/2021, nơi cấp: Cục cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội; con ông Trịnh Xuân Th và bà Dương Thị D; Chồng Nguyễn Văn Ng và 02 con lớn nhất sinh năm 2012, nhỏ nhất sinh năm 2014; tiền án, tiền sự: Không; Nhân thân: Ngày 25/4/2019 bị Tòa án nhân dân huyện Nghi Xuân, tỉnh Hà Tĩnh xử phạt 30 tháng tù, về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” tại bản án số 18/2019/HSST ngày 25/4/2019 đến ngày 19/3/2021 đã chấp hành xong bản án và được coi là đã xóa án tích; Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 24/3/2023 đến ngày 29/3/2023 chuyển tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Hà Tĩnh cho đến nay; có mặt tại phiên tòa.

2. *Họ và tên:* Trần Quỳnh Đ; tên gọi khác: Không; Sinh ngày 14/5/2000; Nơi sinh: Huyện Nghi Xuân, tỉnh Hà Tĩnh; Nơi cư trú: Thôn Yên N, xã Xuân Yên, huyện Nghi Xuân, tỉnh Hà Tĩnh; Nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá: 7/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; CCCD số: 042200000893, cấp ngày: 22/4/2021, nơi cấp: Cục cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội; con ông Trần Văn C và bà Hoàng Thị Ng; Vợ, con: Chưa; tiền án, tiền sự: Không; bị cáo bị tạm giữ từ ngày 23/3/2023 đến ngày 29/3/2023

chuyển tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Hà Tĩnh cho đến nay; có mặt tại phiên tòa.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

1. Anh Phan Đình T; Sinh năm 1992; Nơi cư trú: Thôn Quang M, xã Xuân Mỹ, huyện Nghi Xuân, tỉnh Hà Tĩnh; vắng mặt.

2. Anh Trịnh Văn B; Sinh năm 1979; Nơi cư trú: Thôn Hương H, xã Xuân Thành, huyện Nghi Xuân, tỉnh Hà Tĩnh; vắng mặt.

3. Ông Phan Đình Kh; Sinh năm 1966; Nơi cư trú: Thôn Quang M, xã Xuân Mỹ, huyện Nghi Xuân, tỉnh Hà Tĩnh; vắng mặt.

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Tháng 12 năm 2022, Trịnh Thị H (sinh ngày 07/7/1991, trú tại tổ dân phố 11, thị trấn Xuân An, huyện Nghi Xuân, tỉnh Hà Tĩnh) thuê phòng trọ tại thôn Thành Long, xã Xuân Thành, huyện Nghi Xuân, tỉnh Hà Tĩnh của anh Trịnh Văn B (sinh năm 1979, trú tại thôn Hương H, xã Xuân Thành, huyện Nghi Xuân, tỉnh Hà Tĩnh). Trần Quỳnh Đ (sinh ngày 14/5/2000, trú tại thôn Yên N, xã Xuân Yên, huyện Nghi Xuân, tỉnh Hà Tĩnh) có mối quan hệ yêu đương với Trịnh Thị H nên thường xuyên tới chơi và ngủ lại tại phòng trọ với Trịnh Thị H.

Khoảng 19 giờ 30 phút ngày 22/3/2023 Đ đến phòng trọ của Trịnh Thị H chơi và cả hai cùng đi đồ xăng tại cây xăng mới ngã tư Xuân Yên. Trên đường trở về qua Trường tiểu học Xuân Yên thì gặp một người tên V ở thành phố Vinh, tỉnh Nghệ An (Không biết rõ họ tên, địa chỉ), H hỏi V: *Dạo này có chơi bời gì không, có tý gì không*; V trả lời: *Vừa sang gặp người quen còn có hai hột (Tức là Hồng phiến) đây, chị cần thì em vứt cho đây tý lại mà nhặt*. Sau đó Đ chờ H lại quán Tuấn Thắm cách 30m thì dừng lại, H quay xe lại và nhặt lên 02 viên Hồng phiến trong đó có thêm 01 túi nhỏ là ma túy đá rồi trở lại chờ Đ về phòng trọ. Tại đây H và Đ đã sử dụng hết 02 viên hồng phiến và bọc gói nhỏ ma túy vào túi ni lông để đầu giường.

Đến khoảng 09 giờ 50 phút cùng ngày, Phan Đình T (sinh năm 1992, trú tại thôn Quang M, xã Xuân Mỹ, huyện Nghi Xuân, tỉnh Hà Tĩnh) sử dụng điện thoại nhãn hiệu Iphone màu hồng, gắn sim số 0986.506.891 gọi điện vào máy điện thoại di động nhãn hiệu Iphone màu đỏ, gắn sim số 0904.782.880 của Trịnh Thị H để hỏi mua ma túy sử dụng thì Trần Quỳnh Đ nghe máy, Phan Đình T nói: *Để cho năm trăm đồ*, (ý T nói Đ bán cho T gói ma túy đá với giá 500.000 đồng). Trần Quỳnh Đ trả lời: *Tí nữa lại mà lấy*. Khoảng 10 giờ 30 phút cùng ngày, Phan Đình T sử dụng xe mô tô nhãn hiệu HONDA, sơn màu đỏ-đen, biển kiểm soát 38N1-048.71 đi đến phòng trọ của Trịnh Thị H dừng xe mô tô và ngồi trước cửa phòng trọ nói chuyện với Đ đang đứng bên cửa phòng trọ, còn Hằng đang ngồi ở giường trong phòng trọ. Sau đó, Trần Quỳnh Đ hỏi Phan Đình T: *Chuyển khoản hay trả tiền mặt*. Phan Đình T trả lời: *Chuyển khoản*. Trần Quỳnh Đ đọc số tài khoản để

Phan Đình T chuyển tiền mua ma túy. Phan Đình T sử dụng điện thoại Iphone, màu đỏ có cài đặt Banking Ngân hàng quân đội có số tài khoản 4199119922020 của T chuyển đến số tài khoản 1231405779199 thuộc Ngân hàng Quân đội thực hiện giao dịch chuyển khoản thành công số tiền 500.000 đồng thì tài khoản người nhận hiện tên là “TRINH THI HANG”, Phan Đình T nói với Trần Quỳnh Đ: *Chuyển rồi nhé*. Phan Đình T chuyển tiền xong thì Trần Quỳnh Đ quay người vào nói với Trịnh Thị H: *Lấy đưa cho một cái* (ý của Đ nói H lấy đưa cho Đ gói ma túy để bán cho Tú) thì Trịnh Thị H lấy 01 túi ni lông bên trong chứa ma túy đã đưa cho Trần Quỳnh Đ. Trần Quỳnh Đ cầm gói ma túy này đưa cho Phan Đình T. Phan Đình T cất giấu gói ma túy vừa mua được vào túi quần đùi bên trái đang mặc chuẩn bị đi về thì Công an huyện Nghi Xuân phát hiện, lập biên bản bắt người phạm tội quả tang, thu giữ trong túi quần đùi bên trái của Phan Đình T đang mặc có 01 túi ni lông trong suốt, có kích thước (01 x 01) cm, bên trong túi ni lông có chứa chất tinh thể rắn màu trắng (ký hiệu niêm phong M1) và niêm phong các đồ vật có liên quan.

Cùng ngày 23/3/2023, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Nghi Xuân tiến hành khám xét khẩn cấp tại chỗ ở của Trịnh Thị H phát hiện, thu giữ: 01 máy điện thoại di động nhãn hiệu Iphone màu đỏ; 01 máy điện thoại di động nhãn hiệu Samsung, màu trắng đều đã qua sử dụng; 01 chai nhựa trong suốt, thân chai đục lỗ gắn ống hút bằng nhựa màu vàng; 20 túi ni lông trong suốt, kích thước (07 x 10) cm, trên miệng túi có đường chỉ màu đỏ; 02 túi ni lông trong suốt, kích thước mỗi túi (01 x 02) cm, được dán kín các mép; số tiền 2.000.000 đồng, đều được phát hiện trong phòng trọ của Trịnh Thị H.

Ngoài ra, quá trình khám xét bên trong nhà vệ sinh bên cạnh phòng trọ của Trịnh Thị H còn thu giữ các đồ vật, tài sản liên quan gồm: 01 túi ni lông trong suốt, kích thước (07 x 10) cm đựng 01 túi ni lông trong suốt, kích thước (05 x 08) cm bên trong chứa 04 túi ni lông trong suốt, có cùng kích thước (01 x 01) cm; bên trong các túi ni lông trong suốt, kích thước (01 x 01) cm đều chứa chất tinh thể rắn màu trắng, thu giữ trên nền trong nhà vệ sinh bên cạnh phòng trọ của Trịnh Thị H (ký hiệu M4).

Quá trình điều tra, bị cáo Trần Quỳnh Đ và Phan Đình T đều khai nhận Trần Quỳnh Đ đã lấy 01 gói ma túy từ tay Trịnh Thị H bán cho Phan Đình T với giá 500.000 đồng. Trịnh Thị H đã thừa nhận đưa cho Trần Quỳnh Đ bán trái phép chất ma túy cho Phan Đình T.

Tại bản kết luận giám định số 357/KL-KTHS ngày 28/3/2023 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Hà Tĩnh, kết luận: Chất tinh thể rắn màu trắng (ký hiệu M1) gửi đến giám định là ma túy, loại Methamphetamine, có khối lượng 0,0697 gam; Chất tinh thể rắn màu trắng (ký hiệu M4) gửi đến giám định là ma túy, loại Methamphetamine, có khối lượng 0,3630 gam.

Tại bản kết luận giám định số 367/KL-KTHS ngày 29/3/2023 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Hà Tĩnh, kết luận: 01 túi ni lông trong suốt, kích thước (07 x 10) cm và 01 túi ni lông trong suốt, kích thước (05 x 08) cm, đều ký hiệu M4

không phát hiện thấy dấu vết đường vân trên 02 túi ni lông trong suốt gửi đến giám định.

Việc thu giữ, tạm giữ đồ vật và xử lý vật chứng: Chất tinh thể rắn màu trắng 0,0697 gam, là Methamphetamine (ký hiệu M1), sau khi lấy mẫu giám định còn lại 0,0435 gam được cho vào 01 túi ni lông trong suốt. 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone màu vàng, gắn sim số 0986.506.891, đã qua sử dụng, (ký hiệu M2) (thu giữ từ Phan Đình T). 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu HONDA, sơn màu đỏ-đen, biển kiểm soát 38N1-048.71, số máy: HC12E3301109, số khung: 1203BY500980, đã qua sử dụng (thu giữ từ Phan Đình T). 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone màu hồng, đã qua sử dụng, (ký hiệu M3) (thu giữ từ Trần Quỳnh Đ). Chất tinh thể rắn màu trắng 0,3630 gam, là Methamphetamine (ký hiệu M4), sau khi lấy mẫu giám định còn lại 0,3293 gam được cho vào 01 túi ni lông trong suốt và 04 túi ni lông trong suốt có cùng kích thước (01 x 01) cm (ký hiệu M4). Tiền Ngân hàng Nhà nước Việt Nam 500.000 đồng (Đây là số tiền Phan Đình T chuyển tiền vào tài khoản để mua ma túy, thu giữ từ Trịnh Thị H). Tiền Ngân hàng Nhà nước Việt Nam 2.000.000 đồng (của Trịnh Thị H). 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone màu đỏ, gắn sim số 0904.782.880, đã qua sử dụng, (ký hiệu M5); 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung màu trắng, đã qua sử dụng, (ký hiệu M6), (của Trịnh Thị H). 01 chai nhựa trong suốt, thân chai đục lỗ gắn ống hút bằng nhựa màu vàng; 20 túi ni lông trong suốt, kích thước mỗi túi là (07 x 10) cm, trên miệng túi có đường chỉ màu đỏ; 02 túi ni lông trong suốt, kích thước mỗi túi (01 x 02) cm, được dán kín các mép và 01 túi ni lông trong suốt, kích thước (07x10) cm; 01 túi ni lông trong suốt kích thước (5x8)cm. (đều thu giữ trong phòng trọ). Quá trình điều tra, đã xác định được chiếc xe mô tô nhãn hiệu HONDA, sơn màu đỏ-đen, biển kiểm soát 38N1-048.71 là tài sản thuộc quyền sở hữu của ông Phan Đình Kh, sinh năm 1966, trú tại thôn Quang M, xã Xuân Mỹ, huyện Nghi Xuân, tỉnh Hà Tĩnh (bố của Phan Đình T) đã cho Phan Đình T mượn sử dụng đi lại vào ngày 23/3/2023. Quá trình Phan Đình T sử dụng chiếc xe mô tô trên đi mua chất ma túy, ông Khôi không biết. Ngày 12/6/2023, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Nghi Xuân đã trả lại chiếc xe mô tô nói trên cho chủ sở hữu. Các vật chứng thu giữ còn lại, hiện chưa xử lý, được chuyển đến Chi cục Thi hành án dân sự huyện Nghi Xuân để xử lý theo quy định.

Với hành vi trên, Cáo trạng số 24/CT –VKS-NX ngày 05/7/2023 của Viện Kiểm sát nhân dân huyện Nghi Xuân đã truy tố bị cáo Trần Quỳnh Đ và Trịnh Thị H về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo quy định tại khoản 1 Điều 251 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, các bị cáo đã khai nhận hành vi của mình như nội dung đã nêu ở trên. Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan vắng mặt tuy nhiên lời khai trong quá trình điều tra về nội dung vụ án như lời trình bày của các bị cáo và nội dung bản Cáo trạng.

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Nghi Xuân vẫn giữ nguyên quyết định truy tố, đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố các bị cáo Trần Quỳnh Đ và Trịnh Thị H phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”.

Đề nghị áp dụng khoản 1 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 17, Điều 58, Điều 38 Bộ luật Hình sự, xử phạt Trịnh Thị H mức án từ 28 đến 36 tháng tù thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ 24/3/2023.

Đề nghị áp dụng khoản 1 Điều 251; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 17, Điều 58, Điều 38 Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Trần Quỳnh Đ mức án từ 24 đến 30 tháng tù thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ 23/3/2023.

Ngoài ra còn đề xuất xử lý vật chứng và án phí.

Các bị cáo nói lời sau cùng thừa nhận hành vi phạm tội của mình và xin Hội đồng xét xử xem xét cho các bị cáo mức án thấp nhất để các bị cáo sớm trở về với gia đình và xã hội.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Tính hợp pháp của các hành vi và quyết định tố tụng: Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Nghi Xuân, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Nghi Xuân, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Các bị cáo, người tham gia tố tụng không có khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Lời khai nhận tội của các bị cáo tại phiên tòa hôm nay phù hợp với lời khai của các bị cáo trong quá trình điều tra, với nội dung cáo trạng của Viện kiểm sát đã truy tố và các chứng cứ khác có tại hồ sơ, như vậy đủ cơ sở kết luận: Vào tối ngày 22/3/2023 Trịnh Thị H được một người đàn ông tên V ở thành phố Vinh, tỉnh Nghệ An (Không biết rõ họ tên, địa chỉ) cho 02 viên hồng phiến và 01 gói nhỏ ma túy; vào tối cùng ngày H và Trần Quỳnh Đ đã sử dụng hết 02 viên hồng phiến. Vào khoảng 10 giờ 30 phút ngày 23/3/2023, tại phòng trọ thuê ở của Trịnh Thị H thuộc thôn Thành Long, xã Xuân Thành, huyện Nghi Xuân, tỉnh Hà Tĩnh, Trịnh Thị H và Trần Quỳnh Đ đã bán cho Phan Đình T 01 gói ma túy có khối lượng 0,0697 gam, là Methamphetamine với giá 500.000 đồng thì bị phát hiện, bắt quả tang.

Tại bản kết luận giám định số 357/KL-KTHS ngày 28/3/2023 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Hà Tĩnh, kết luận: Chất tinh thể rắn màu trắng (ký hiệu M1) gửi đến giám định là ma túy, loại Methamphetamine, có khối lượng 0,0697 gam. Methamphetamine là chất ma túy nằm trong Danh mục II.C, STT 247, Nghị định 57/2022/NĐ-CP ngày 25/8/2022 của Chính phủ.

[3] Hành vi của các bị cáo Trịnh Thị H và Trần Quỳnh Đ tàng trữ ma túy (Methamphetamine) sau đó bán lại cho người khác kiếm lời; các bị cáo thực hiện hành vi khi đã đủ tuổi chịu trách nhiệm hình sự, không thuộc tình trạng không có năng lực trách nhiệm hình sự. Vì vậy hành vi của các bị cáo đã phạm vào tội “Mua

*bán trái phép chất ma túy*” được quy định tại khoản 1 Điều 251 của Bộ luật hình sự. Do đó việc truy tố, xét xử các bị cáo về tội danh và điều luật nêu trên là có căn cứ, đúng người, đúng tội, không oan sai.

[4] Hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý của nhà nước về các chất ma túy, đồng thời làm ảnh hưởng đến trật tự an toàn xã hội trên địa bàn, là mầm mống phát sinh những hành vi vi phạm pháp luật khác, gây hoang mang, lo lắng trong nhân dân nên cần phải xử lý nghiêm trước pháp luật nhằm răn đe, giáo dục các bị cáo và phòng ngừa chung đối với xã hội.

[5] Về đánh giá vai trò vị trí của các bị cáo trong vụ án: Đây là vụ án đồng phạm giản đơn trong đó: Trịnh Thị H là người tàng trữ ma túy loại Methamphetamine, cất giấu tại chỗ ở nhằm mục đích vừa sử dụng, vừa để bán cho người khác còn Trần Quỳnh Đ là người thực hiện hành vi bán ma túy cùng với Trịnh Thị H.

[5] Về các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Các bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Tại phiên tòa các bị cáo thành khẩn khai báo do đó cần cho các bị cáo hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Ngoài ra bị cáo Trần Quỳnh Đ có ông nội Trần Thái L được Bộ tư lệnh Quân khu 4 cấp Giấy chứng nhận tham gia dân công hỏa tuyến và được Nhà nước tặng thưởng bằng khen đã có thành tích tham gia trong cuộc Kháng chiến chống Pháp xâm lược nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ “gia đình có công với cách mạng” quy định tại khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự.

[6] Trên cơ sở xem xét, đánh giá tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, nhân thân của các bị cáo và các tình tiết giảm nhẹ và tăng nặng trách nhiệm hình sự. Xét thấy cần buộc các bị cáo phải chấp hành hình phạt tại cơ sở giam giữ trong một thời gian như đề nghị của đại diện Viện kiểm sát là phù hợp nhằm giáo dục các bị cáo và răn đe phòng ngừa chung. Tuy nhiên khi lượng hình cần xem xét mức án của Trịnh Thị H phải cao hơn Trần Quỳnh Đ mới phù hợp.

[7] Liên quan trong vụ án này có Phan Đình T có hành vi tàng trữ trái phép 0,0697 gam ma túy, loại Methamphetamine với mục đích sử dụng. Do không đủ khối lượng theo quy định của Bộ luật Hình sự, bản thân T không có tiền án, tiền sự về các hành vi sản xuất, mua bán, tàng trữ, vận chuyển, chiếm đoạt trái phép chất ma túy nên Cơ quan điều tra không truy cứu trách nhiệm hình sự mà ra quyết định xử phạt hành chính theo quy định tại Nghị định 144/2021/NĐ-CP ngày 31/12/2021 của Chính phủ là đúng quy định.

Đối với ông Phan Đình Kh là người đã cho Phan Đình T mượn chiếc xe mô tô biển kiểm soát 38N1-048.71 nhưng không biết việc Phan Đình T sử dụng chiếc xe mô tô trên đi mua chất ma túy nên không phải chịu trách nhiệm hình sự.

Đối với anh Trịnh Văn B là chủ nhà trọ tại thôn Thành L, xã Xuân Thành, huyện Nghi Xuân, tỉnh Hà Tĩnh cho Trịnh Thị H thuê một phòng trọ quản lý và sử

dụng từ tháng 12/2022 đến nay. Quá trình thuê phòng trọ, anh Trịnh Văn B không biết việc Trịnh Thị H và Trần Quỳnh Đ thực hiện hành vi bán trái phép chất ma túy cho người khác trong phòng trọ nói trên nên không phải chịu trách nhiệm hình sự.

Đối với số ma túy loại Methamphetamine có khối lượng 0,3630 gam thu giữ trên nền trong nhà vệ sinh bên cạnh phòng trọ của Trịnh Thị H thuộc thôn Thành Long, xã Xuân Thành, huyện Nghi Xuân, tỉnh Hà Tĩnh. Quá trình điều tra không xác định được nguồn gốc và tình tiết liên quan nên không có cơ sở để xử lý. Kiến nghị cơ quan điều tra tiếp tục điều tra làm rõ và xử lý theo thẩm quyền.

Đối với người đàn ông tên V đã cho Trịnh Thị H ma túy vào tối ngày 22/3/2023 do không xác định được nhân thân, địa chỉ cụ thể nên không có cơ sở để xử lý. Kiến nghị cơ quan điều tra tiếp tục điều tra làm rõ và xử lý theo thẩm quyền.

[8] Về xử lý vật chứng: 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu HONDA, sơn màu đỏ-đen, biển kiểm soát 38N1-048.71 đã được Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Nghi Xuân đã trả lại cho chủ sở hữu ông Phan Đình Kh là đúng quy định nên HĐXX không xem xét.

0,3728g (không phẩy ba bảy hai tám gam) Methamphetamine (Sau khi đã trừ mẫu giám định) là vật thuộc loại Nhà nước cấm tàng trữ, cấm lưu hành nên cần áp dụng điểm c khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự tịch thu, tiêu hủy.

01 chai nhựa trong suốt, thân chai đục lỗ gắn ống hút bằng nhựa màu vàng; 20 túi ni lông trong suốt, kích thước mỗi túi là (07 x 10) cm, trên miệng túi có đường chỉ màu đỏ; 02 túi ni lông trong suốt, kích thước mỗi túi (01 x 02) cm, được dán kín các mép và 01 túi ni lông trong suốt, kích thước (07x10) cm; 01 túi ni lông trong suốt kích thước (5x8)cm. Đây là vật không có giá trị sử dụng nên cần áp dụng điểm c khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự tịch thu, tiêu hủy.

Tiền ngân hàng nhà nước Việt Nam: 500.000đ (Năm trăm nghìn đồng), đây là tiền dùng vào việc phạm tội nên cần áp dụng điểm b khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; điểm b khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự tịch thu sung công quỹ Nhà nước.

01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone màu vàng, gắn sim số 0986.506.891, đã qua sử dụng (thu giữ từ Phan Đình T) và 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone màu đỏ, gắn sim số 0904.782.880, đã qua sử dụng (Thu giữ của Trịnh Thị H). Đây là phương tiện dùng để liên lạc trong quá trình mua bán ma túy là phương tiện dùng vào việc phạm tội nên cần áp dụng điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự tịch thu bán sung công quỹ Nhà nước.

01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone màu hồng, đã qua sử dụng (thu giữ từ Trần Quỳnh Đ) và 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung màu trắng, đã qua sử dụng (Thu giữ của Trịnh Thị H). Đây là tài sản không liên quan đến hành vi phạm tội nên trả lại cho các bị cáo.

Tiền Ngân hàng Nhà nước Việt Nam 2.000.000 đồng (Thu giữ của Trịnh Thị H) không liên quan đến hành vi phạm tội nên trả lại cho bị cáo.

[9] Về án phí và quyền kháng cáo: Bị cáo Trần Quỳnh Đ phải chịu án phí hình sự sơ thẩm; Bị cáo Trịnh Thị H là hộ nghèo nên được miễn tiền án phí hình sự sơ thẩm; các bị cáo, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

### **QUYẾT ĐỊNH:**

*1. Về điều luật áp dụng:* Căn cứ vào khoản 1 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38, điểm a, b, c khoản 1 Điều 47, Điều 17, Điều 58 của Bộ luật hình sự; khoản 1, điểm a, b, c khoản 2, điểm a khoản 3 Điều 106, khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136, khoản 1 Điều 292, Điều 331, 333, 336, 337 của Bộ luật tố tụng hình sự;

Ngoài ra bị cáo Trần Quỳnh Đ áp dụng thêm khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự; điểm a khoản 1 Điều 3, khoản 1 Điều 6, khoản 1 Điều 21; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 và mục A Danh mục án phí, lệ phí Tòa án, ban hành kèm theo Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội.

Bị cáo Trịnh Thị H áp dụng thêm điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội.

*2. Về tội danh:* Tuyên bố các bị cáo Trịnh Thị H và Trần Quỳnh Đ phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”.

*3. Về hình phạt chính:*

3.1. Xử phạt Trịnh Thị H 28 (Hai mươi tám) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ 24/3/2023.

3.2. Xử phạt Trần Quỳnh Đ 24 (Hai mươi bốn) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ 23/3/2023.

*4. Về xử lý vật chứng:* Tịch thu, tiêu hủy: 0,3728g (không phải ba bảy hai tám gam) Methamphetamine (Sau khi đã trừ mẫu giám định); 01 chai nhựa trong suốt, thân chai đục lỗ gắn ống hút bằng nhựa màu vàng; 20 túi ni lông trong suốt, kích thước mỗi túi là (07 x 10) cm, trên miệng túi có đường chỉ màu đỏ; 02 túi ni lông trong suốt, kích thước mỗi túi (01 x 02) cm, được dán kín các mép và 01 túi ni lông trong suốt, kích thước (07x10) cm; 01 túi ni long trong suốt kích thước (5x8)cm.

Tịch thu sung công quỹ nhà nước: 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone màu vàng, gắn sim số 0986.506.891, đã qua sử dụng (thu giữ từ Phan Đình T) và 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone màu đỏ, gắn sim số 0904.782.880, đã qua sử dụng (Thu giữ của Trịnh Thị H); Tiền ngân hàng nhà nước Việt Nam 500.000đ (Năm trăm nghìn đồng).



Trả lại cho bị cáo Trịnh Thị H: 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung màu trắng, đã qua sử dụng và Tiền Ngân hàng Nhà nước Việt Nam 2.000.000 đồng.

Trả lại cho bị cáo Trần Quỳnh Đ 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone màu hồng, đã qua sử dụng.

Tình trạng các vật chứng trên có tại Biên bản giao, nhận vật chứng ngày 06/7/2023 giữa Cơ quan điều tra Công an huyện Nghi Xuân với Chi cục Thi hành án dân sự huyện Nghi Xuân.

5. *Về án phí*: Miễn tiền án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo Trịnh Thị H; Bị cáo Trần Quỳnh Đ phải nộp 200.000 đồng (*Hai trăm nghìn đồng*) án phí hình sự sơ thẩm.

6. *Về quyền kháng cáo đối với bản án*: Các bị cáo được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan đến vụ án vắng mặt được quyền kháng cáo phần bản án có liên quan đến quyền lợi và nghĩa vụ của mình trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

***Nơi nhận:***

- TAND tỉnh Hà Tĩnh;
- VKSND tỉnh Hà Tĩnh;
- VKSND huyện Nghi Xuân;
- CQCSĐT Công an huyện Nghi Xuân;
- CQTHAHS Công an huyện Nghi Xuân;
- Trại tạm giam Công an tỉnh Hà Tĩnh;
- Sở Tư pháp Hà Tĩnh;
- Chi cục THADS huyện Nghi Xuân;
- Bị cáo; Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan;
- Lưu: HS; VP-TA.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**  
(đã ký đóng dấu)

**Hoàng Trung Thông**